

Số: 230/BC-UBND

Tràng Đà, ngày 12 tháng 7 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả 10 năm xây dựng nông thôn mới của xã giai đoạn 2010-2020**

Thực hiện Văn bản số 95/KH-UBND ngày 17/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Tuyên Quang, giai đoạn 2010-2020;

Ủy ban nhân dân xã Tràng Đà báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội**

###### **1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội**

Xã Tràng Đà là xã ngoại thị nằm ở phía Bắc của thành phố Tuyên Quang cách trung tâm thành phố 5,0 km, phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Tân Long huyện Yên Sơn, phía Nam giáp phường Minh Xuân, phía Đông và Đông Nam giáp phường Nông Tiến, phía Tây và Tây Nam giáp phường Tân Hà-thành phố Tuyên Quang. Xã có 9 xóm (*sau sáp nhập*), có tổng diện tích đất tự nhiên 1.324,77 ha, trong đó đất nông nghiệp 911,15ha, đất phi nông nghiệp 301,4ha, đất chưa sử dụng 112,22ha. Toàn xã có 1.557 hộ với 5.818 khẩu trong đó nữ là 2.978 người. Có 11 dân tộc anh em cùng chung sống, có 89 hộ và 320 người là dân tộc thiểu số chiếm 5,5% dân số, số người dân tộc thiểu số sống rải rác, xen kẽ trong cộng đồng dân cư, số lao động trong độ tuổi 3.387 người.

Đảng bộ xã trước tháng 6/2019 có 22 chi bộ, sau khi sáp nhập xóm hiện có 14 chi bộ trực thuộc, trong đó có 9 chi bộ xóm; 04 chi bộ trường học; 01 chi bộ HTX nông nghiệp; Ban Thường vụ Đảng ủy 5 đồng chí; BCH Đảng bộ xã 12 đồng chí; UBKT Đảng ủy 5 đồng chí. Ban chỉ đạo nông thôn mới xã 17 đồng chí, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã 19 đồng chí. Ban phát triển nông thôn mới 9 xóm gồm 63 đồng chí.

Cơ sở hạ tầng kinh tế của xã được quan tâm đầu tư, có 04 Trường học (02 trường mầm non, 01 trường Tiểu học, 01 trường THCS). 01 Trạm y tế xã phục vụ tốt công tác phòng chống dịch bệnh, khám, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trên địa bàn xã có trên 20 công ty, doanh nghiệp, HTX đóng trên địa bàn, 02 chợ và các cửa hàng đại lý phục vụ buôn bán giao thương hàng hóa và giải quyết việc làm, phát triển kinh tế- xã hội của xã.

Năm 2009, khi thành phố triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã đã rà soát đánh giá đạt 5 tiêu chí. Năm 2015 xã được tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Phát huy tiềm năng, lợi thế vị trí và tài nguyên phong phú, trong những năm qua xã Tràng Đà đã tranh thủ sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện của của tỉnh, thành phố đồng thời tập trung phát huy nội lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế

manh đay manh phát triển kinh tế - xã hội, năm 2019 xã được xác định và lựa chọn xã thực hiện Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020.

Năm 2018, Cơ cấu kinh tế: Giá trị công nghiệp, thủ công nghiệp đạt 52,5%; giá trị dịch vụ, thương mại đạt 29%; giá trị nông, lâm nghiệp đạt 18,5%. Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 10%; giá trị 01 ha canh tác đạt 75 triệu đồng/ha; thu nhập bình quân đầu người tại thời điểm đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 đạt 24.240.000đ/người/năm; đến nay đạt 36.000.000đ/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo tại thời điểm đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 không còn hộ nghèo, đến nay tỷ lệ hộ nghèo chiếm 0,7%.

## **2. Thuận lợi**

Được sự chỉ đạo của Văn phòng điều phối tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Thường trực Thành ủy và UBND thành phố, của Đảng ủy xã, công tác tổ chức, điều hành xây dựng nông thôn mới được thực hiện đảm bảo; Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xã và các xóm được thành lập, bổ sung kiện toàn kịp thời và đi vào hoạt động có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đề án, Đồ án nông thôn mới, kế hoạch hàng năm đều được thực hiện theo đúng hướng dẫn của cấp trên đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia đóng góp của nhân dân.

Được sự hỗ trợ nguồn vốn từ Chương trình nông thôn mới và các dự án, chương trình lồng ghép, sự đồng thuận của đông đảo nhân dân trong triển khai và tổ chức thực hiện, qua đó đã góp phần đạt được những kết quả đáng kể sau 10 năm xây dựng Nông thôn mới

## **3. Khó khăn**

Trước khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cơ sở hạ tầng nông thôn như giao thông, thủy lợi, trường học, văn hóa, môi trường... chưa được đồng bộ, cần có nguồn vốn để đầu tư thực hiện.

Những năm đầu thực hiện chương trình Nông thôn mới hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và các Ban Phát triển xóm có lúc, có việc còn lúng túng trong quản lý điều hành, trong tham mưu thực hiện các quy trình, thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản.

# **III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

## **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

### *1.1. Hệ thống quản lý, giúp việc được củng cố, kiện toàn*

Đảng ủy, UBND xã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới gồm 17 đồng chí, Ban quản lý gồm 22 đồng chí do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban chỉ đạo; đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban quản lý; Các xóm đã Thành lập Ban phát triển xóm, Ban giám sát các công trình đầu tư cộng đồng, Trưởng ban là các đồng chí Bí thư chi bộ, xóm trưởng. Giúp việc cho Ban chỉ đạo, ban quản lý có các đồng chí thành viên là cán bộ, công chức UBND xã... làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo, Ban quản lý triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án

đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới của xã. Cán bộ phụ trách xây dựng nông thôn mới của xã, xóm hàng năm đều được tập huấn nâng cao năng lực, kiến thức chuyên môn về xây dựng nông thôn mới.

Hệ thống quản lý, thực hiện Chương trình nông thôn mới từ xã đến xóm được bồi dưỡng tập huấn; có sự phân công phụ trách lĩnh vực và địa bàn cụ thể; công tác kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc và giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở được tăng cường, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được triển khai kịp thời, có hiệu quả. Quá trình triển khai thực hiện Ban chỉ đạo, Ban Quản lý, ban phát triển phân công các thành viên theo dõi phụ trách tiêu chí để thực hiện nhiệm vụ và hoạt động có hiệu quả.

### *1.2. Ban hành văn bản chỉ đạo, thực hiện các chính sách hỗ trợ*

Đảng ủy xã ban hành Quyết định số 28-QĐ/ĐU ngày 04/10/2011 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới xã Tràng Đà, Quyết định số 29-QĐ/ĐU ngày 04/10/2011 của Đảng ủy xã về việc thành lập Tiểu Ban tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban chỉ đạo, tuyên truyền; đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Phó Trưởng Ban thường trực; đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã Phó Trưởng ban; các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ xã là thành viên. Quyết định số 01- QĐ/ĐU ngày 25/5/2015 về việc thành lập BCD thực hiện CTMTQG XDNTM nhiệm kỳ 2015-2020; phân công thành viên BCD phụ trách các xóm, các tiêu chí.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND Ngày 17/01/2011 về việc thành lập Ban quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban, các đồng chí cán bộ, công chức làm thành viên; Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/02/2011 thành lập Ban phát triển nông thôn mới các xóm do đồng chí Xóm trưởng các xóm làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng ban công tác MTTQ làm phó ban, chi hội trưởng các đoàn thể làm thành viên.

Hàng năm, UBND xã đã xây dựng kế hoạch giai đoạn, kế hoạch năm và các văn bản chỉ đạo về thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã với mục tiêu duy trì, củng cố, nâng cao các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới tại xã, hướng tới đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Xây dựng 10 tiêu chí trọng tâm theo điều kiện thực tế tại cơ sở triển khai cho các xóm thực hiện. Chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố ban hành, các chính sách đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới.

Trong 10 năm, thực hiện xây dựng nông thôn mới Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã ban hành trên 3.000 văn bản các loại về chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng nông thôn mới (*Nghị quyết, quyết định, kế hoạch, báo cáo, công văn chỉ đạo, hướng dẫn, thông báo, văn bản đôn đốc...*)

### *1.3. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện*

Hàng năm, Đảng ủy, HĐND, UBND, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, Ban Quản lý đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình, rà soát tiến độ triển khai xây dựng nông thôn mới tại xã, xóm. Qua công tác kiểm tra đã kịp thời đôn đốc, chấn

chỉnh những tồn tại hạn chế và đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

Đặc biệt năm 2018, chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình xây dựng nông thôn mới cụ thể tới từng tiêu chí, triển khai đồng bộ các giải pháp khả thi nhằm thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 để triển khai thực hiện.

## **2. Công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn, thi đua khen thưởng**

### **2.1. Công tác thông tin tuyên truyền**

UBND xã đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, các chủ trương của tỉnh, thành phố về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đã tổ chức tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp, giao ban tại xã, xóm và hình thức sân khấu hóa cho trên 12.380 lượt người. Qua phương tiện truyền thanh của xã trên 960 buổi, xây dựng trên 25 băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền tại xã. Kinh phí cho công tác tuyên truyền thành phố cấp hằng năm được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Qua tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, và nhân dân ngày càng được nâng lên rõ rệt, nhân dân phấn khởi, tin tưởng và thực hiện tốt các phong trào, chương trình, kế hoạch thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới. Nhiều phong trào được nhân dân hưởng ứng có tính chất lan tỏa rộng rãi như phong trào làm đường điện chiếu sáng, làm cột cờ mầu, trồng đường hoa cây cảnh, cây xanh bóng mát làm đẹp khuôn viên công sở, các nhà văn hóa xóm; tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm. Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền về cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”*; *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* gắn với phong trào thi đua *“Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới”* do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động. Thông qua công tác tuyên truyền của cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức hội quần chúng, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân đã nhận thức đầy đủ sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ và các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới.

### **2.2. Công tác đào tạo, tập huấn**

Hàng năm, UBND xã đã lập danh sách cử cán bộ xã, cán bộ các xóm tham gia tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức và nghiệp vụ về công tác xây dựng nông thôn mới theo chương trình của tỉnh và thành phố. Phối hợp Trạm Khuyến nông thành phố, Trạm bảo vệ thực vật Yên Sơn, Chi cục chăn nuôi tỉnh, Liên minh HTX tỉnh, Trung tâm khuyến nông tỉnh mở các lớp tập huấn cho hơn 600 lượt/năm cho hội viên nông dân về KHKT, về cơ cấu giống, thời vụ, các tiến bộ KHKT để áp dụng vào sản xuất, về thuốc bảo vệ thực vật, về chăn nuôi, giết mổ gia súc, về an toàn thực phẩm, về xây dựng nông thôn mới, về kỹ thuật nuôi cá và tổ chức cho 62 người đi thực tế tại xã Nam Tân, huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương với tổng kinh phí 100.000.000đ từ nguồn thành phố cấp. Hàng năm chỉ đạo Trung tâm học tập cộng đồng xã mở các lớp tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm cho 120 lượt người tham gia tập huấn.

### **2.3. Công tác thi đua khen thưởng**

Phong trào thi đua *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* gắn với cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”*, cuộc

vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã tạo nên phong trào thi đua sâu rộng trên địa bàn toàn xã. Qua đó đã tạo được chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động; đã động viên, khuyến khích tập thể, cá nhân triển khai thực hiện các mô hình hay, các sáng kiến, giải pháp trong phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân trong xây dựng nông thôn mới. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các tiêu chí 6 tháng, 1 năm và giai đoạn. Đề xuất các chính sách hỗ trợ khen thưởng kịp thời đảm bảo đúng quy định. Biểu dương, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới đồng thời phổ biến nhân rộng ra toàn xã. Trong 10 năm đã tổ chức được trên 10 cuộc phát động thi đua với trên 1.200 lượt người tham gia; đã có 01 tập thể và 06 cá nhân đã được UBND tỉnh tặng bằng khen; 4 tập thể, 6 cá nhân được UBND thành phố tặng giấy khen trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; Cán bộ và nhân dân xã Tràng Đà được Bộ công an tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào Bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2015, 2016, 2018.

### **3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã**

\* Tổng nguồn vốn huy động cho xây dựng nông thôn mới toàn xã 234,1 tỷ đồng, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, thành phố chiếm 32%;
- + Nguồn vốn đầu tư phát triển: 71,5 tỷ đồng;
- + Nguồn vốn sự nghiệp: 3,4 tỷ đồng;
- Vốn tín dụng: 62,6 tỷ đồng, chiếm 27%;
- Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã: 15 tỷ đồng, chiếm 6,4%;
- Vốn nhân dân tham gia: 81,6 tỷ đồng, chiếm 35% trong đó nhân dân đóng góp ngày công lao động: 1.800 công tương đương 360.000.000đ

## **IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA XÃ**

### **1. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị**

#### *1.1. Công tác quy hoạch*

Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Trúc Lâm lập quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ; quy hoạch chi tiết vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; quy hoạch phát triển khu dân cư mới, các quy hoạch được xây dựng đảm bảo thời gian và tiến độ, theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/ngày 28/10/2011 của Bộ Xây dựng, Bộ NN& PTNT; Bộ Tài nguyên và Môi trường, có sự tham gia đóng góp của người dân từ cơ sở vào quy hoạch, đề án và được các sở ban ngành chuyên môn của tỉnh, thành phố tham gia đóng góp vì vậy đã phát huy được trí tuệ của tập thể.

Ban Quản lý nông thôn mới xã đã phối hợp với các Ban phát triển xóm tổ chức rà soát đánh giá hiện trạng so với 19 tiêu chí, kết quả rà soát đã đạt 10/19 tiêu chí (*thời điểm tháng 11/2011*). Sau khi đề án, đồ án được xây dựng UBND xã đã lập tờ trình đề nghị và UBND thành phố đã phê duyệt tại các quyết định số: Quyết định số 4425/QĐ- CT ngày 26/12/2011 về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Tràng Đà. Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tràng Đà. Quyết định số: 337/QĐ- UBND ngày 20/8/2012 về

việc phê duyệt và giao dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Tràng Đà. Các bản vẽ quy hoạch đã được niêm yết công khai để nhân dân biết và thực hiện. UBND xã đã xây dựng Quy chế quản lý quy hoạch trình UBND thành phố đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 416/QĐ-UBND ngày 08/7/2015, được cấp kinh phí cắm mốc là 25.000.000đ. Hoàn thành việc cắm 50 mốc tại tuyến đường dẫn cầu Tân Hà 13 mốc, sân vận động trung tâm xã 11 mốc, khu công nghiệp 05 mốc, đường liên xã từ xóm 7 (cũ) đi xã Tân Long 24 mốc và quy hoạch giao thông nội đồng, thủy lợi.

UBND xã đã thực hiện duy trì tiêu chí quy hoạch, thực hiện quản lý các quy hoạch đã được phê duyệt, chỉ đạo rà soát và tiếp tục thực hiện 07 khu quy hoạch nông thôn mới (*Khu quy hoạch mở đá vôi nhà máy xi măng Tân Quang giai đoạn 2; Khu quy hoạch mở sét nhà máy xi măng Tân Quang; Khu quy hoạch Bãi đỗ xe và khu dịch vụ Đền Thượng; Khu quy hoạch cây xăng xóm 1 xã Tràng Đà; Khu quy hoạch tổ hợp dịch vụ xóm 4 xã Tràng Đà; Khu chế biến nông sản xóm 5 xã Tràng Đà; Khu sản xuất vật liệu xây dựng xóm 6 xã Tràng Đà*

Hiện nay, UBND xã quản lý và tổ chức thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch đảm bảo đúng quy định. So với Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao ban hành kèm theo Quyết định 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang tiêu chí quy hoạch của xã đã đạt.

## **1.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu**

### *1.2.1. Giao thông*

Bê tông hóa, cứng hóa đường giao thông nông thôn cụ thể: Xây dựng 1,5 km đường liên xã từ nguồn vốn của tỉnh, đưa tổng số đường liên xã lên 8,1/8,1 km đạt 100%

Bê tông hóa đường trục xóm 23,144/23,817km đạt 97,1% .

Kiên cố hóa đường ngõ xóm 4,307/4,325km đạt 99,6%

Cứng hóa 1,3 km đường trục chính nội đồng đạt 70%

Đến nay 100% đường liên xã, 97% trục xóm; 99% đường ngõ xóm; 70% đường trục chính nội đồng đã được bê tông hóa tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất, giao thông vận tải và lưu thông hàng hóa.

### *1.2.2. Thủy lợi*

- *Hồ chứa*: Có 05 hồ chứa gồm: Đập Ông Thọ, Đập Đầu Đồng, Đập Cầu Giấy, Đập Ao Quãng, Đập Ông Đường; diện tích mặt hồ 09ha; diện tích tưới: 92,3 ha. Các hồ chứa cơ bản được bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.

- *Trạm bơm, cống*: Có 2 trạm bơm điện gồm: Hòn Bia, Tràm Vàng; cống Cầu giấy; Diện tích tưới: 47,2 ha. Các công trình được bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp thường xuyên, hoạt động đảm bảo. Công trình trạm bơm có nhà trạm, bể hút, bể xả, buồng hút; các trang thiết bị điện như dây cáp điện, tủ điện, bảng điện đảm bảo sử dụng thường xuyên an toàn.

- *Tỷ lệ tưới*: Tổng diện tích tưới thực tế của các công trình thủy lợi là 148,6 ha trong đó (*diện tích Lúa: 141,6 ha; Diện tích rau màu các loại: 7 ha*). Tỷ lệ tưới của các công trình thủy lợi đạt 90%, tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chủ động trong sản xuất, giảm nhẹ thiên tai.

Hệ thống thủy lợi cơ bản đủ nguồn nước phục vụ cho trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã. Tạo nguồn cơ bản đáp ứng nguồn nước cho sinh hoạt, chăn nuôi, gia súc, gia cầm và hoạt động sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp cho hơn 500 hộ trên địa bàn.

Xã đã thành lập Ban quản lý công trình thủy lợi do Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp là Trưởng ban, đảm bảo việc quản lý khai thác và bảo vệ các công trình, vận hành có hiệu quả được đa số nhân dân hưởng lợi đồng thuận.

- *Kênh mương*: Tỷ lệ kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa (*xây đá, đổ bê tông đúc sẵn*): 10,716/17,1 km đạt 63%. Cụ thể:

\* Tổng chiều dài kênh mương của xã: 17,1 km.

+ Số mương xây có 32 tuyến với tổng chiều dài: 9,97 km.

+ Số mương bê tông đúc sẵn với tổng chiều dài: 0,22km

+ Mương đất có 22 tuyến với chiều dài: 9,91 km.

Hàng năm xã đã kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; xây dựng phương án PCTT và TKCN theo phương châm "4 tại chỗ". Công tác phòng chống thiên tai được triển khai tại các hội nghị lồng ghép của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã; cơ sở hạ tầng của xã đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai.

### 1.2.3. Điện

Xây mới 2 trạm biến áp, đưa tổng số trạm trên toàn xã 12 trạm (*10 trạm dân dụng, 02 trạm công nghiệp*); với tổng công suất 22.750 KVA trong đó điện dân dụng 1.750KVA, điện công nghiệp 21.000KVA; Cụ thể: (*trạm biến áp xóm 1,2 cũ xã Tràng Đà công suất 250 KVA, trạm biến áp Lâm Trường Tuyên Bình công suất 180 KVA, trạm biến áp xóm 6 cũ công suất 180 KVA, trạm biến áp xóm 7 cũ công suất 100 KVA, trạm biến áp Bà Tuyên xóm 7 cũ công suất 180 KVA, trạm biến áp UBND xã công suất 320 KVA, trạm biến áp Ghènh Quýt công suất 180 KVA, trạm biến áp xóm 13 cũ công suất 180 KVA, trạm biến áp bột kềm công suất 180 KVA, trạm biến áp xóm 4 cũ công suất 180 KVA, trạm Nghiền đá xi măng Tân Quang công suất 1.000KVA, trạm nhà máy xi măng Tân Quang công suất 20.000KVA*)

Thực hiện nâng cấp, cải tạo thay thế cột và xây mới, cải tạo nâng cấp 4.051m đường dây 0,4KV tại xóm 4 xóm 7; nâng cấp 1.612m dây cáp cũ thay bằng dây cáp bọc ATC 120, nâng cấp 03 trạm tại các xóm kinh phí do ngành điện đầu tư. Hệ thống điện đã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

Đến nay số hộ được sử dụng điện thường xuyên an toàn 1.557/1.557hộ đạt 100%. (*còn 11 hộ xóm 16 cũ Cổng trời chưa được sử dụng điện lưới Quốc gia*);

Vận động nhân dân các xóm lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư, đến nay 9/9 xóm trong toàn xã đã hoàn thành xong đường điện với tổng kinh phí trên 311.700.000đ từ nguồn xã hội hóa, (*Trong đó cơ quan doanh nghiệp ủng hộ 26.500.000đ (xóm 7); kinh phí xã hội hóa do nhân dân đóng góp 285.200.000đ*). Hàng năm phối hợp với Điện lực thành phố Tuyên Quang thường xuyên kiểm tra cắt tỉa cây xanh đảm bảo vận hành an toàn lưới điện trong mùa mưa bão;

### 1.2.4. Trường học

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, hệ thống trường học từ mầm non đến Trung học cơ sở ở xã được quan tâm đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa đảm

bảo đạt chuẩn, đã đầu tư xây mới 04 phòng học mầm non 5 tuổi, 01 nhà hiệu bộ, 01 hội trường đa năng, 1 phòng chức năng bộ môn, mái che trước phòng học có quy mô 192m<sup>2</sup>, xây mới trường mầm non Trảng Đà trị giá 17 tỷ đồng. Phối hợp triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng 02 nhà lớp học Trường mầm non Hương Sen với tổng khi phí 1,7 tỷ (*trong đó vốn tỉnh cấp 950.000.000đ; vốn do thành phố cấp là 750.000.000đ*); lắp đặt đường ống dẫn nước sạch, trang trí 04 phòng học lớp mầm non 5 tuổi với tổng kinh phí 158.749.254 đồng từ nguồn xã hội hóa. Nâng cấp nhà bếp ăn Trường Tiểu học Trảng Đà với tổng kinh phí 200.000.000đ từ nguồn thành phố cấp. Xây dựng 731,8m tường rào bao quanh các trường với tổng kinh phí là 568.576.000đồng từ nguồn xã hội hóa. Bê tông 1.000m<sup>2</sup> sân trường. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia (*3/4 trường đạt tỷ lệ 75%*). Còn 01 trường hiện nay đang hoàn thiện các điều kiện để công nhận đạt chuẩn. Hằng năm các trường đều được trang cấp các cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác dạy và học.

#### 1.2.5. Cơ sở vật chất văn hóa

\* *Nhà văn hóa và khu thể thao xã*: Nhà văn hóa xã được cấp kinh phí cải tạo, nâng cấp với tổng kinh phí 700 triệu và đưa vào sử dụng tháng 9/2015, với diện tích 212,83 m<sup>2</sup>; hội trường khoảng 200 chỗ ngồi; có 02 phòng chức năng; được bố trí đầy đủ trang thiết bị (*bàn ghế, tủ, trang âm, đài truyền thanh*). Bố trí cán bộ Phó chủ nhiệm nhà văn hóa có trình độ Đại học để quản lý nhà văn hóa.

Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất nhà văn hóa trung tâm và công sở UBND (*bàn, ghế, tủ tài liệu, máy chiếu*) với kinh phí trên 170.000.000đ từ nguồn kinh phí nhà nước cấp. Đơn vị kết nghĩa Kho 205 Cục Quân nhu Tổng cục Hậu Cần ủng hộ trang thiết bị, cơ sở vật chất nhà văn hóa trung tâm xã (*bàn, ghế*) với kinh phí trên 200.000.000đ.

Công trình sân thể thao xã: Được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2013, với tổng kinh phí 489.107.000đ với tổng diện tích 13.304m<sup>2</sup>. Xây dựng sân khấu sân thể thao xã với tổng kinh phí 200.000.000đ; nhà văn hóa và sân thể thao xã đạt chuẩn theo quy định.

\* *Nhà văn hóa xóm*: Xây dựng mới, nâng cấp và sửa chữa 16 nhà văn hóa xóm trị giá 3,63 tỷ đồng trong đó nhà nước hỗ trợ 920 triệu, doanh nghiệp hỗ trợ 261,2 triệu, xã hội hóa 2,448 tỷ đồng. Diện tích, quy mô xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu. Xây dựng và đưa vào sử dụng khuôn viên và các công trình phụ trợ nhà văn hóa các xóm với tổng kinh phí 104.950.000đ (*Trong đó doanh nghiệp hỗ trợ 47.388.000đ, vốn nhân dân đóng góp 57.562.000đ*); Nâng cấp, mở rộng nhà văn hóa xóm 5 cũ (*mở rộng thêm 30m<sup>2</sup> với tổng kinh phí 52.663.600đ từ nguồn xã hội hóa*)

Được UBND thành phố cấp kinh phí 180 triệu mua tăng âm, loa, mic cho 15 nhà văn hóa xóm. Các xóm đầu tư mua thêm trang thiết bị nhà văn hóa với tổng kinh phí trên 150.000.000đ từ nguồn xã hội hóa. Trang thiết bị tương đối đầy đủ (*9/9 xóm có nhà văn hóa xóm, có bộ trang âm, bộ trang trí, khánh tiết, bàn ghế, bản tin, nội quy hoạt động*). Lắp đặt hệ thống cột cờ theo mẫu tại các xóm với tổng kinh phí trên 115.000.000đ từ nguồn xã hội hóa do nhân dân đóng góp

#### 1.2.6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Xã có chợ trung tâm xã tại xóm 3, diện tích 2.500m<sup>2</sup>, đầu tư xây dựng 13 ki ốt, thành lập BQL chợ, quy chế quản lý và quy chế phòng chống cháy nổ. Hằng năm xây dựng kế hoạch vận động các tổ chức, cá nhân vào tham gia kinh doanh tại



chợ. Ký hợp đồng địa điểm bán hàng tại Đền Thượng, Đền Cấm cho trên 93 hộ kinh doanh. Có trên 360 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ và các cửa hàng kinh doanh tổng hợp trên địa bàn, thu nhập bình quân kinh doanh thương mại là 4.700.000đ/người/tháng.

#### 1.2.7. Thông tin và truyền thông

Xã có điểm phục vụ bưu chính viễn thông đạt tiêu chuẩn của ngành, 9/9 xóm, 75% hộ dân được sử dụng Internet và phủ sóng 3G, 9/9 xóm có hệ thống loa truyền thanh không dây. Cơ quan UBND xã được đầu tư hệ thống máy vi tính ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (*hiện nay có 19 máy vi tính được nối mạng Internet; bộ phận văn phòng, tư pháp, kế toán, địa chính được sử dụng phần mềm chuyên ngành*)

#### 1.2.8. Nhà ở dân cư

Nhà ở dân cư tại xã được xây dựng, chỉnh trang góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Trong những năm qua, xã đã thực hiện chính sách quan tâm hỗ trợ, tu sửa, nâng cấp nhà, xây mới 27 nhà cho các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách trong xã đảm bảo an toàn, bền vững. Thông qua các đợt tuyên truyền, vận động các hộ gia đình đã đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa 321 nhà ở và các công trình phụ trợ. Đến nay, trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Tổng số hộ gia đình có nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng trên địa bàn xã là 1.482/1.557 hộ đạt tỷ lệ 95,1% (*tăng 12,6 % so với năm 2009*), các nhà đảm bảo “3 cứng”, có đầy đủ công trình phụ trợ và kiến trúc phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống.

### **1.3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân**

#### 1.3.1. Về nông, lâm nghiệp, thủy sản

Vận động nhân dân phát triển sản xuất nâng cao thu nhập: Thực hiện mô hình cây ăn quả na, hồng xóm 10 với 25ha (*thu nhập bình quân 70.000.000đ/ha*); Thực hiện cải tạo, trồng mới 15,4ha diện tích cây ăn quả tại xóm 1, 2, 5, 6, 9 cũ; Phát triển cá lồng tại xóm 5,6,7,8 cũ. Mô hình kinh tế hộ gia đình có doanh thu từ 200.000.000đ trở lên/năm (*11 hộ gia đình tại xóm 2, 3, 8*); Phát triển mô hình trồng hoa lan trên địa bàn với trên 30 hộ gia đình bước đầu cho thu nhập cao. Xây dựng kế hoạch phát triển mô hình nuôi Ba ba tại xóm 2, 3, 5 bước đầu có 07 hộ gia đình tham gia. Hằng năm các tổ chức đoàn thể tín chấp cho hộ gia đình hội viên vay vốn phát triển kinh tế với số tiền trên 9 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 24,2 triệu đồng/người/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 là 36 triệu đồng/người/năm.

Trên địa bàn xã có 02 hợp tác xã đã chuyển đổi và hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Hợp tác xã năm 2012: Có Điều lệ HTX phù hợp với quy định, có Phương án sản xuất kinh doanh được thông qua, có Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố cấp, có trụ sở đóng tại địa điểm phù hợp với quy hoạch của xã; riêng đối với Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Tràng Đà trụ sở nằm trong khuôn viên UBND xã. Các hợp tác xã tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký (*Hợp tác xã Công nghiệp Tràng An và Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Tràng Đà*). Trong các năm liền kề cả

2 HTX đều thực hiện kinh doanh có lãi (HTX Dịch vụ nông nghiệp Tràng Đà kinh doanh có lãi liên tục trong 03 năm 2012,2013,2014; Năm 2018, thành lập HTX nuôi cá xã Tràng Đà có 16 xã viên đang triển khai phương án sản xuất kinh doanh, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm theo quy định.

### *1.3.2. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ*

Trên địa bàn xã có 02 nhà máy công nghiệp, các nhà máy được đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại, tiên tiến (*Có 570 cán bộ, công nhân*); có 19 doanh nghiệp và 273 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở sản xuất cá thể. Hàng năm, các cơ sở sản xuất đã thu hút và giải quyết việc làm cho trên 410 lao động với thu nhập ổn định, bình quân từ 5-7 triệu đồng/người/tháng.

Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại dịch vụ trên địa bàn xã từng bước phát triển đa dạng về loại hình kinh doanh, chất lượng hàng hóa dịch vụ được nâng cao. Các hoạt động thương mại dịch vụ với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân.

### *1.3.3. Về thu nhập bình quân khu vực nông thôn, tỷ lệ hộ nghèo và lao động có việc làm thường xuyên*

Thu nhập bình quân đầu người toàn xã năm 2018 đạt 36.000.000 triệu đồng, tăng 24.000.000 triệu đồng/người/năm so với năm 2009. Tỷ lệ hộ nghèo của xã hiện nay còn 11 hộ chiếm 0,7%, ước năm 2019 là 0,58%.

Lao động có việc làm: Tổng số lao động trong độ tuổi lao động của xã là 3.387 người, số lao động có việc làm là 3.232 người, đạt 95,4%.

## **1.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

### *1.4.1. Về giáo dục và đào tạo*

Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS, xóa mù chữ, 3/4 trường giữ vững trường chuẩn quốc gia. Tỷ lệ các cháu vào mẫu giáo đạt 100%; Tỷ lệ huy động các cháu trong độ tuổi vào nhà trẻ đạt 50,3%, tỷ lệ huy động các cháu vào mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 50,3%. Đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2014 (*được UBND thành phố công nhận tại Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 30/10/2014*). Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông là đạt tỷ lệ 100%;

### *1.4.2. Về y tế*

Trạm Y tế xã đã được đầu tư xây dựng và đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Y tế; hằng năm xã giữ vững chuẩn quốc gia về y tế, 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng và uống vắc xin phòng bệnh. Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng 9,89%, suy dinh dưỡng chiều cao 19,31%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98,7%; Triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được nâng cao.

### *1.4.3. Về văn hóa*

Triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về lĩnh vực văn hoá. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có chuyển biến tích cực. Công tác thông tin, tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát các sự kiện quan trọng, các ngày lễ, tết gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng, mừng xuân và các ngày lễ diễn ra rộng khắp, sôi nổi, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân; phong trào thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh thu hút 38% tổng số dân tham gia luyện tập thể dục thể thao. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở: Nhà văn hóa trung tâm xã, sân thể thao xã. 100% các xóm có nhà văn hóa xóm hoạt động có hiệu quả, trang thiết bị, cơ sở vật chất văn hóa cơ bản đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. 100% các xóm thực hiện và đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và thực hiện tốt quy ước cộng đồng. Bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống của địa phương. Nhân dân đoàn kết, thống nhất, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện. Nhân dân thường xuyên tham gia tập luyện TDTT, tham gia các hoạt động VHVN-TDTT do tỉnh, thành phố, địa phương tổ chức đảm bảo đúng bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

Thực hiện công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã (*phát thanh trên 1047 buổi, trên 1490 bản tin*); nội dung tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các công việc của địa phương.

Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" gắn với phong trào thi đua "*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*" do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động. MTTQ thành lập 4 tổ tự quản về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới việc tang. Hằng năm tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa bình quân từ 75% trở lên (năm 2011 đạt 75%; năm 2012 đạt 62%; năm 2013 đạt 65%; 2014 đạt 75%; năm 2015 đạt 93,8%; năm 2016 đạt 100%; 2017 đạt 93,8%; năm 2018 đạt 81,2%)

#### *1.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm*

Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, bao bì thuốc BVTV, vận động nhân dân lắp đặt hầm Bioga xử lý chất thải chăn nuôi. Vệ sinh đường làng ngõ xóm, chuồng trại chăn nuôi, trồng cây xanh bóng mát, đường hoa bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Thực hiện công tác bảo vệ, quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất, rừng, khoáng sản, tài nguyên nước. Nâng cấp cải tạo 3 công trình vệ sinh; tạo điều kiện tín chấp cho các hộ vay vốn nước sạch để nâng cấp cải tạo 3 công trình vệ sinh. 100% hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. 100% các xóm đã xây dựng Quy ước, trong đó có nội dung quy định về vệ sinh môi trường; trên 20 công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã đóng trên địa bàn và các hộ gia đình kinh doanh cá thể không có hoạt động làm suy giảm về môi trường. Có trên 42 hộ cá thể sản xuất kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, 100% hộ cá thể đều chấp hành và cam kết về an toàn vệ sinh thực phẩm.

100% hộ cá thể có xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Xây dựng, lắp đặt 3.150m cống, rãnh thoát nước khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường tại các xóm.

*Đối với nghĩa trang nhân dân:* Quy hoạch 02 nghĩa trang nhân dân, thực hiện việc chôn cất tại nghĩa trang theo quy định, đã bê tông hóa đường vào, xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, ban quản trang hoạt động theo quy định. Hiện nay xã đang đề nghị hỗ trợ kinh phí để mở rộng nghĩa trang nhân dân và cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ.

*Đối với việc xử lý nước thải, chất thải:* Lắp đặt và xây dựng 50 bể và 01 nhà chứa vỏ thuốc bảo vệ thực vật, mua sắm 16 xe chở rác; 61 thùng rác. Vận động nhân dân lắp đặt 77 hộ có hầm Bioga (trong đó có 31 hộ được tín chấp vay vốn qua tổ chức hội nông dân với số tiền 558.000.000đ); 02 điểm thu gom rác thải, tổ chức dịch vụ thu gom rác thải hoạt động có hiệu quả. Vận động các hộ dân xây dựng và nâng cấp sửa chữa nhà vệ sinh, nhà tắm đạt chuẩn (hiện nay tỷ lệ 3 công trình đạt chuẩn nhà tắm hợp vệ sinh 1.557/1.557 hộ đạt 100%; nguồn nước hợp vệ sinh 1.557/1.557 hộ đạt 100%; nhà tiêu hợp vệ sinh 1.530/1.557 hộ đạt 98,2%; 85% hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường).

Vận động nhân dân các xóm trồng hoa, cây cảnh tại khuôn viên các nhà văn hóa xóm, huy động trên 900 công lao động; duy trì thực hiện phong trào 5 không 3 sạch; Ủy ban MTTQ thành lập 8 tổ tự quản về bảo vệ môi trường và thường xuyên tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên và nhân dân tuân thủ nghiêm túc tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn, trọng tâm là những ngày vệ môi trường, ngày Đại dương thế giới, ngày Đa dạng sinh học...

## **1.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

### *1.5.1. Về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật*

Công tác cán bộ, bồi dưỡng cán bộ luôn được xã quan tâm và chú trọng hàng năm thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ đã cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giao.

Hiện nay, xã được bố trí 19 cán bộ công chức, được bố trí lực lượng công an chính quy gồm 03 đồng chí (19/19 cán bộ công chức đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, trong đó Đảng viên 19/19 đồng chí, Đại học 18/19 đồng chí đạt tỷ lệ 95%; Trung cấp chính trị 18/19 đồng chí tỷ lệ đạt 95%); Xã có đủ tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định (Đảng bộ, HĐND, UBND, 5 tổ chức chính trị xã hội, 7 tổ chức hội quần chúng) Hằng năm, Đảng bộ luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, chính quyền đạt vững mạnh, các tổ chức đoàn thể đều đạt loại khá trở lên

*Về tiếp cận pháp luật:* Việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên được xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Thực hiện các thủ tục hành chính đúng trình tự, công khai đầy đủ, đúng thời hạn quy định, đảm bảo sự hài lòng của người dân về chất lượng, thái độ phục vụ. Có tủ sách pháp luật cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật; triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Thực hiện tốt quy chế

dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI, Chỉ thị số 16/2016/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy quyền làm chủ của người dân trong mọi lĩnh vực.

Năm 2017, 2018 xã Trảng Đà được UBND thành phố công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đạt chuẩn về an ninh trật tự.

*Về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực:* Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình, đời sống xã hội luôn được chú trọng và quan tâm. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy chiếm từ 53% , tham gia BTV Đảng ủy 40%, lãnh đạo chủ chốt là nữ có 5 đồng chí. Hàng năm cán bộ nữ được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình và đảm bảo bình đẳng giới. Trên địa bàn xã không có vụ việc về bạo lực gia đình.

#### *1.5.2. Về quốc phòng và an ninh*

Đảng ủy, UBND xã xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, kế hoạch về công tác an ninh, quốc phòng tại cơ sở. Ban chỉ huy quân sự xã, Công an xã phối hợp xây dựng kế hoạch triển khai các giải pháp đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự, phong trào toàn dân bảo vệ ANTK, thường xuyên vận động, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương; chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; phòng ngừa, đấu tranh các loại tội phạm nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh, thực hiện thắng lợi Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thí điểm xã hội hóa lắp camera an ninh trên địa bàn. Tổng kinh phí nhân dân và doanh nghiệp đóng góp 80 triệu đồng, đã lắp đặt 20 mắt camera trên địa bàn 9 xóm, tổ chức Hội nghị ra mắt mô hình camera an ninh. Xã không có các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; tình hình tội phạm hình sự giảm dần qua các năm (*năm 2015 xảy ra 06 vụ phạm pháp hình sự, năm 2018 xảy ra 04 vụ phạm pháp hình sự giảm 03 vụ so với năm 2009, giảm 02 vụ so với năm 2015*). Trong những năm qua trên địa bàn tình hình an ninh trật tự luôn được giữ vững và ổn định; không xảy ra các hoạt động chống phá; truyền đạo trái pháp luật, khiêu khích đông người kéo dài, vượt cấp trái pháp luật; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội ; các vụ phạm pháp hình sự giảm dần trong những năm gần đây, tội phạm và vi phạm hành chính về ma túy được kìm chế, không còn các đối tượng mại dâm. Lực lượng dân quân xã được xây dựng bảo đảm chất lượng về chính trị, có số lượng và cơ cấu hợp lý, luôn là lực lượng tại chỗ phối hợp chặt chẽ với Công an xã sẵn sàng thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn. Năm 2018, có 14 xóm (đạt 87,5%) được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Hàng năm Công an xã được UBND thành phố công nhận là đơn vị tiên tiến, được bộ công an tặng bằng khen.

Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, biên chế, lực lượng, tổ đội đảm bảo theo quy định; hằng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân, huấn luyện dân quân đạt loại khá; diễn tập phòng chống lụt bão, chiến đấu trị an, chiến đấu phòng thủ đạt loại giỏi. Tình hình thế trận quốc phòng toàn dân được đảm bảo giữ vững. Ban chỉ huy quân sự được UBND, Ban CHQS thành phố khen thưởng về hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

Hội CCB xã thành lập 9 tổ tự quản về ANTT và duy trì thực hiện mô hình tại các xóm. Ủy ban MTTQ tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân tiếp tục thực hiện 05 nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”. Thực hiện xây dựng xóm 5 không.

### **1.6. Tổng hợp đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

Thực hiện trình tự, thủ tục hồ sơ xét đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố, Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã đã phối hợp với UBND xã tổ chức họp dân để biểu quyết về việc đồng ý trình, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã. Kết quả sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của xã đạt trên 95%. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trên địa bàn về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã. Kết quả đã lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của 1.557 hộ (chiếm 100%), trong đó có 1.557 hộ được lấy ý kiến hài lòng với kết quả xây dựng nông thôn mới của xã, đạt tỷ lệ 100%.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những kết quả nổi bật đã đạt được**

Xác định xây dựng nông thôn mới là một trong các nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020, đồng thời thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền xã đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt cùng với sự tham gia phối hợp của UB MTTQVN xã, các tổ chức đoàn thể chính trị, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn đạt được kết quả khá toàn diện, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã. Chương trình xây dựng và duy trì nông thôn mới của xã Tràng Đà có sự quan tâm chỉ đạo sát sao, thường xuyên của các Sở, ban, ngành trong tỉnh và Thành ủy, UBND thành phố. Quá trình triển khai thực hiện đã phát huy được tinh thần dân chủ của nhân dân trong xã;

Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực, trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa xây dựng nông thôn mới, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về

lợi ích trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới, tự nguyện góp công sức, trí tuệ, tiền của, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh, sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyên biến theo hướng tích cực, sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp hàng năm đều tăng. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng nâng cao.

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến xóm được củng cố tăng cường; đội ngũ cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được giữ vững, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền. Kết quả xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015; thực hiện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Chưa có mô hình nổi bật về lĩnh vực phát triển kinh tế; chưa có nhiều tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia vào kinh doanh tại chợ xóm 3.

Trên lĩnh vực ANTT vẫn còn xảy ra các vụ vi phạm về trộm cắp, tệ nạn ma túy trên địa bàn.

Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện đề án, dự án còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của địa phương

Một số cán bộ, công chức kiêm nhiệm, chưa phát huy được năng lực chuyên môn trong công tác xây dựng nông thôn mới. Chưa có nhiều giải pháp hay, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện.

Việc triển khai công tác vệ sinh môi trường ở 1 số xóm chưa thường xuyên.

*\* Nguyên nhân hạn chế:*

Công tác chỉ đạo, điều hành của BQL, thành viên BQL, Ban phát triển xóm có lúc chưa kiên quyết, hoạt động đôi lúc chưa linh hoạt, công tác quản lý, kiểm tra địa bàn của một số thành viên BQL phụ trách xóm chưa kịp thời; công tác phối hợp giữa các ban trong xây dựng duy trì nông thôn mới có lúc, có việc chưa đồng bộ. Một số cán bộ và một bộ phận người dân chưa xác định rõ xây dựng NTM là trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, còn có tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Chưa nhận thức đúng về quan điểm: “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, vai trò trách nhiệm của người hưởng lợi trong xây dựng NTM.

Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một số ít người dân còn hạn chế, còn lơ là, chủ quan mất cảnh giác trong bảo vệ tài sản.

Các hộ gia đình, tổ chức không có nhu cầu vào kinh doanh tại chợ, nhận thức và việc chấp hành của một số hộ dân trong việc thực hiện các quy định về đất đai, xây dựng còn hạn chế.

Ý thức của một số hộ gia đình chưa cao trong việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường.

## **VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp Đảng ủy, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của xã, định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện và kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở xóm.

3. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng, ý nghĩa, nhiệm vụ của Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4. Kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới phải cụ thể, chi tiết, xác định rõ nguồn lực, đảm bảo tính khả thi; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, vai trò của Bí thư Chi bộ, Trưởng xóm tinh thần gương mẫu của gia đình cán bộ, đảng viên.

5. Đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm “*Huy động nguồn lực từ cộng đồng là quyết định, sự tham gia của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hỗ trợ từ ngân sách là cần thiết*”. Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng đảm bảo công khai, minh bạch; qua đó đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; cơ chế “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ*”. Chú trọng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng nông thôn mới.

6. Động viên, khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chương trình nhằm khuyến khích, thúc đẩy phong trào.

## **VII. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA XÃ**

### **1. Quan điểm**

Phát huy thế mạnh của xã, hình thành khu sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa; tập trung thu hút đầu tư của nhiều thành phần kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu trong sản xuất thương mại, dịch vụ, nông, lâm nghiệp, thủy sản. Cảnh quan môi trường... Từng bước góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tăng thu nhập và nâng cao đời sống nhân dân trong xã, đạt được các tiêu chí về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu chung**

Xây dựng nông thôn mới có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội từng bước hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ thương mại theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, nâng cao vai trò và thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

#### **2.2. Mục tiêu cụ thể**



Đến năm 2020 hoàn thành việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, đạt 18/18 tiêu chí theo quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Tuyên Quang.

### **3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn**

#### **3.1. Về quy hoạch**

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đã được phê duyệt; đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy hoạch đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn, phù hợp, đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị.

#### **3.2. Về kết cấu hạ tầng**

Tập trung thực hiện hệ thống đường giao thông, hệ thống cống rãnh thoát nước trên địa bàn xã theo kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó chú trọng tập trung ưu tiên hệ thống đường nội đồng. Đảm bảo các tuyến đường thuộc trong xã, khu trung tâm xã, khu dân cư tập trung có hệ thống cống, rãnh thoát nước được cứng hóa; triển khai trồng cây xanh, hoa hai bên đường.

Phối hợp tăng cường công tác quản lý, bảo dưỡng, duy tu, bảo trì hệ thống giao thông trên địa bàn xã, thực hiện xử lý nghiêm các phương tiện quá trọng tải trên các trục đường, ảnh hưởng đến chất lượng các công trình giao thông.

Tiếp tục thực hiện xây dựng, hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi theo lộ trình đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đô thị hóa. Thực hiện tốt công tác quản lý hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng, chống thiên tai.

Phối hợp với ngành điện tăng cường công tác duy tu, nâng cấp hệ thống điện đảm bảo cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Tiếp tục vận động nhân dân đầu tư lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trên các trục đường chính trên địa bàn xã và hệ thống đèn chiếu sáng các tuyến ngõ xóm ở các khu dân cư.

Nâng cao chất lượng và hoàn thiện các công trình xây dựng, cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với trường học, các trạm y tế, đáp ứng nhu cầu thiết yếu về học tập, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

Xây dựng chương trình kế hoạch chỉnh trang nhà ở dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo mỹ quan khu dân cư.

#### **3.3. Về kinh tế và tổ chức sản xuất**

Phát huy tiềm năng, lợi thế của xã tiếp tục xác định thương mại, dịch vụ là khâu đột phá nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng Công nghiệp, thủ công nghiệp thương mại dịch vụ bình quân hàng năm: 13,5%

- Thu ngân sách trên địa bàn xã đến năm 2020: Tăng từ 10 đến 15% so với năm 2019

- Giá trị sản xuất 1 ha đất canh tác năm 2020 đạt 75 triệu đồng

- Thu nhập bình quân đầu người: 42 triệu đồng/người/năm

*\*Giải pháp thực hiện:*

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, mời gọi các doanh nghiệp, cá nhân vào đầu tư trên địa bàn xã. Vận động và tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm cho các hộ gia đình kinh doanh sản xuất tại các chợ xóm 1, xóm 3; khu dịch vụ Đền Cấm, Đền Thượng, Đền Ghềnh Quýt. Phối hợp với các đoàn thể tín chấp cho các hộ vay vốn ưu đãi. Khuyến khích các tổ chức cá nhân đầu tư vốn vào phát triển các ngành nghề, mô hình kinh tế. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định.

Hướng dẫn hoạt động của HTX dịch vụ nông nghiệp, HTX nuôi cá xã Tràng Đà, vận động nhân dân làm lồng cá theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Rà soát thống kê diện tích nuôi thủy sản vận động nhân dân chuyển đổi nuôi cá đặc sản, ba ba trên ao hồ. Thường xuyên tu sửa, nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo nguồn nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo mô hình kinh tế trang trại VACR, sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hóa. Tiếp tục vận động nhân dân chăm sóc, cải tạo diện tích cây ăn quả ở các xóm, phát triển đàn gia súc, gia cầm, thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ gia súc không để dịch bệnh xảy ra. Phối hợp với Trung tâm khuyến nông tỉnh, trạm khuyến nông thành phố tổ chức các lớp tập huấn cho nhân dân.

Phối hợp với Hạt Kiểm lâm thành phố tuyên truyền tới nhân dân về công tác quản lý và bảo vệ rừng, không để cháy rừng xảy ra; quản lý chặt chẽ đất lâm nghiệp không để tình trạng xâm canh.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tiếp tục tuyên truyền về duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại xã, tại các xóm; Tiếp tục tuyên truyền đoàn viên, hội viên, các hộ gia đình vay vốn theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh để phát triển kinh tế; tuyên truyền hội viên đoàn viên và nhân dân thực hiện cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả các loại.

### ***3.4. Về văn hóa - xã hội, môi trường***

100% Trường mầm non, 100 % trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II; 100% trường THCS đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 0,5% (giai đoạn 2018-2020). Lao động được tạo việc làm mới hàng năm trên 80 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 65%. Tỷ lệ thu gom rác thải trên: 95%. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch trên: 70%

*\* Giải pháp thực hiện*

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, vận động các nguồn lực xã hội trong công tác giảm nghèo; quan tâm phát triển công tác đào tạo nghề, tư vấn nghề nghiệp, cung cấp thông tin về việc làm cho nhân dân.

Phát triển giáo dục toàn diện theo hướng tiên tiến, hiện đại; phối hợp chỉ đạo các trường rà soát lại thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch bổ sung, mua sắm, sửa chữa, tổ chức thực hiện và sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với điều kiện của từng trường; tiếp tục phát động phong trào tự làm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học thiết thực, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi và chương trình đổi mới giáo dục

phổ thông. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập; nâng cao chất lượng và hiệu quả ở các cấp học. Phát huy vai trò công tác khuyến học, khuyến tài, động viên, khen thưởng nhằm khuyến khích, tạo động lực cho các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học và các em học sinh phát huy cao nhất năng lực của mình trong công tác, cống hiến, dạy và học. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ giai đoạn 2015-2020, duy trì các trường đạt chuẩn quốc gia. Phân đầu xây dựng 01 trường đạt chuẩn quốc gia (*Trường mầm non Hương Sen*).

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế; thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội cho các đối tượng được quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào và nâng cao chất lượng toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để từng bước đáp ứng đời sống tinh thần cho người dân.

Làm tốt công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy ước, gắn với tiêu chí Gia đình văn hóa, xóm văn hóa. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ vệ sinh môi trường; thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải. Lắp đặt hệ thống rãnh thoát nước thải tại các trục giao thông chính các xóm. Quản lý nghĩa trang nhân dân theo quy hoạch nông thôn mới. Đảm bảo tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia đạt trên 90%. Xây dựng nội dung cụ thể về bảo vệ, giữ gìn cảnh quan sinh thái, môi trường nông thôn. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong việc thực hiện cam kết về an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” hoạt động của các tổ tự quản trên địa bàn. Tuyên truyền vận động, hướng dẫn, đôn đốc hộ gia đình hội viên sắp xếp lại khuôn viên nhà ở đảm bảo ngăn nắp, phù hợp, vệ sinh môi trường. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình “5 không, 3 sạch” và chương trình “6 không” đến từng hộ gia đình. Cải tạo nâng cấp 3 công trình vệ sinh; huy động hội viên phối hợp với các hộ gia đình, bố trí trồng các loại cây trồng cho phù hợp, tạo cảnh quan thoáng mát, vệ sinh và tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường; huy động đoàn viên tổ chức trồng cỏ, trồng hoa trong khuôn viên Nhà Văn hóa, nghĩa trang liệt sỹ, các công trình thanh niên...tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân lắp đặt hầm bioga tại các hộ gia đình chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **3.5. Về xây dựng hệ thống chính trị**

Hàng năm, Đảng bộ, chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; chính quyền, MTTQ và đoàn thể nhân dân đạt vững mạnh. Xã đạt an toàn về ANTT

\* *Giải pháp thực hiện:*

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, hoạt động của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến xóm, khu dân cư thông

qua việc bồi dưỡng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy dân chủ cơ sở để người dân tham gia và giám sát các hoạt động trong quá trình tổ chức thực hiện. Chủ động nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả các mặt công tác phòng chống tội phạm, tập trung đấu tranh trấn áp mạnh mẽ các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

### **VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Có chính sách tiếp tục hỗ trợ cho xã kinh phí từ nguồn ngân sách để đầu tư duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và được hưởng chính sách để tạo nguồn tiếp tục hoàn thiện, duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí để thực hiện xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nông thôn mới của xã, UBND xã Tràng Đà trân trọng báo cáo./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND thành phố; (B/c)
- Ban Chỉ đạo NTM TP; (B/c)
- Ban điều phối thành phố; (B/c)
- Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- UB MTTQ, các đoàn thể xã;
- Thành viên BCĐ NTM xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ban QLNTM xã;
- 9 xóm;
- Lưu: Vp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Thu Hoài**